

VIỆT NAM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 – 1950)

Trong phiên họp ngày 9-6-1947, Hội đồng phòng thủ Đông Dương thông qua trên nguyên tắc cuộc tiến công mùa thu 1947 với mục đích: bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc. . . loại trừ mọi sự chi viện từ ngoài vào; truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ”¹. Sau một thời gian ráo riết chuẩn bị, đến đầu tháng 9-1947, kế hoạch tiến công lớn trên chiến trường Bắc Bộ của Bộ chỉ huy Pháp càng lộ rõ. Ngày 10-9-1947, tại Hà Đông, trong một bài diễn văn bằng những lời lẽ lừa bịp, lật lẻo Bôlaec (Bollaert) thay mặt Chính phủ Pháp tuyên bố không có lí do gì để kéo dài chiến tranh, nhưng vẫn ngoan cố không công nhận độc lập của Việt Nam, không công nhận Chính phủ Hồ Chí Minh. Như vậy, thực dân Pháp có ý đồ kết thúc cuộc chiến tranh bằng một cuộc tiến công quân sự chớp nhoáng.

Kế hoạch tiến công Việt Bắc do Xalăng (Salan), Tư lệnh chiến trường Bắc Đông Dương vạch ra, đến tháng 7-1947, được Chính phủ Pháp phê chuẩn. Kế hoạch này trước hết nhằm bao vây, tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta để nhanh

chống kết thúc cuộc chiến tranh; dùng thắng lợi quân sự để xúc tiến thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc đánh lên Việt Bắc, thực dân Pháp còn nhằm khoá chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn con đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với quốc tế.

Lực lượng Pháp tung ra trong cuộc tiến công gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh và 2 tiểu đoàn công binh; tất cả là 12.000 quân. Kế hoạch tấn công của địch lên Việt Bắc được thể hiện trên hai bước:

Bước 1 : Một cuộc hành quân mang mật danh LEA, tập trung càn quét ở vùng Chợ Đồn, Bắc Kạn, Chợ Mới (nay thuộc tỉnh Bắc Kạn) :

+ Ngày 7-10, nhảy dù xuống Bắc Kạn, Chợ Mới; ngày 8-10 xuống Chợ Đồn và càn quét các vùng xung quanh; ngày 9-10, hai cánh quân ở Bắc Kạn và Chợ Đồn sẽ gặp nhau ở Bản Pè (cách Bắc Kạn 20 km trên hướng Bắc Kạn - Chợ Đồn).

+ Ngày 10-10, chiếm Cao Bằng, rồi từ Cao Bằng tiến xuống Bắc Kạn (dự kiến ngày 12), sau đó từ Chợ Đồn tiến ra Đài Thị (Chiêm Hoá, Tuyên Quang), liên lạc với cánh quân hướng tây (Đường số 2 - sông Lô) vào

ngày 13.

+ Sau khi hoàn thành tổ chức phòng thủ ở Chợ Mới (dự kiến ngày 11) sẽ tiến hành càn quét và tuần tiễu trên Quốc lộ số 3 . . .

- Bước 2: Một cuộc hành quân mang mật danh Clo - Clo, dự kiến:

+ Chiếm Chợ Chu (dự kiến ngày 14-10) từ nhiều hướng: Từ Bắc Kạn, Chợ Mới tiến về, nhảy dù trực tiếp xuống Chợ Chu (Đại đội) và nhảy dù xuống phía nam Chợ Chu, khoá đường Chợ Chu - Thái Nguyên.

+ Sau đó sẽ càn quét trong vùng, tùy theo tin tình báo... 1 .

Thực hiện kế hoạch trên, từ ngày 7-10, cuộc hành quân mang mật danh "LEA" bắt đầu được triển khai:

- Khoảng 8 giờ 15 phút sáng 7-10-1947, binh đoàn quân dù do Trung tá Xô vanhắc (Sauvagnac) chỉ huy lần lượt đổ quân xuống thị xã Bắc Kạn, nơi chúng nghi có cơ quan đầu não kháng chiến. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chúng thả tiếp một bộ phận quân dù xuống thị trấn Chợ Mới nhằm khống chế tuyến đường Thái Nguyên đi Bắc Kạn và lấy đó làm nơi tập kết

những đạo quân lùng sục cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Ngày hôm sau (8-10), chúng cho quân nhảy dù xuống Chợ Đồn (Bắc Kạn).

Trên đường bộ, sáng 7-10-1947, binh đoàn bộ binh thuộc đạo Trung tá Bôphơê (Beaufré) chỉ huy, xuất phát từ Lạng Sơn theo Đường số 4 tiến lên chiếm Cao Bằng, rồi một bộ phận tiến xuống Bắc Kạn, vòng sang Chợ Đồn, lên Chiêm Hoá (Tuyên Quang), hình thành một gọng kìm lớn ở hướng đông bắc.

Ngày 9-10, binh đoàn hỗn hợp bộ binh thuộc địa và lính thủy đánh bộ, do Trung tá Commuynan (Communal) chỉ huy, từ Hà Nội theo sông Hồng lên Việt Trì (ngày 11-10), rẽ sang sông Lô lên Tuyên Quang (ngày 13-10) và đến Khe Lau (nơi hợp lưu giữa sông Lô và sông Gâm), quân Pháp ngược dòng sông Gâm lên Chiêm Hoá. Hai cánh quân thủy, bộ sẽ gặp nhau tại Đài Thị (cách Chiêm Hoá 12 km về phía đông bắc).

Như vậy, khu vực càn quét, đánh phá của địch nằm trong vùng tứ giác Tuyên Quang - Đài Thị - Bắc Kạn - Thái Nguyên, rộng khoảng 3.600 km²; trong đó, khu vực trọng điểm là Bắc Kạn - Chợ Chu - Chợ Mới. Cơ quan lãnh đạo kháng chiến tập trung ở phía tây nam Chợ Chu sát trung tâm

cần quét của địch, nằm trong tình thế bị uy hiếp.

3- Quân và dân ta chiến đấu chống cuộc tiến công Việt Bắc của địch

Ngày 15-9-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị: Bôlaec nói gì - Ta phải làm gì?. Sau khi vạch trần âm mưu của Bôlaec, Chỉ thị nêu những nhiệm vụ cần kíp của quân và dân ta. Ban Thường vụ Trung ương nhắc nhở quân và dân cả nước tích cực chuẩn bị đối phó với cuộc tiến công Thu - Đông của giặc Pháp, ra sức làm vườn không nhà trống, xây dựng làng

chiến đấu và mở rộng tuyên truyền, vận động binh lính địch. Từ ngày 27 đến ngày 29-9-1947, Bộ Tổng chỉ huy triệu tập Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ 4 để thống nhất nhận định về hướng tiến công của địch. Hội nghị nhận định: "Bắc Bộ sẽ là chiến trường chính, nếu địch không mạo hiểm thì đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm thì chúng sẽ đánh Việt Bắc... Tấn công lên Việt Bắc, chúng sẽ chiếm các tỉnh Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, nối liền đường Hà Nội - Lạng Sơn..."

1. Hội nghị chủ trương nắm vững bộ đội, giữ gìn chủ lực, tiêu diệt từng bộ phận quân địch, bảo vệ căn cứ, thực hiện phối hợp giữa các khu và phối hợp chiến lược toàn quốc, phá âm mưu lập nguy quyền của địch; kiên quyết thực hiện đánh du kích chiến và vận động chiến, dùng

đơn vị đại đội để hoạt động trên chiến trường của mỗi địa phương, tập trung từng tiểu đoàn chủ lực cơ động đánh vận động chiến, tránh phòng ngự chính diện, bộ đội phải ở lại sau lưng địch, hoá chỉnh vi linh, hoá linh vi chỉnh, hoá trang lẫn vào dân khi cần. . .

Ngày 4-10-1947, Bộ Tổng chỉ huy ra mệnh lệnh gửi các Khu, khẳng định "thế nào địch cũng có những cuộc hành binh lớn"; có thể "quét vùng đồng bằng Bắc Bộ, đánh lên căn cứ địa Việt Bắc". Mệnh lệnh nêu rõ phương án tác chiến đối với từng tình huống và dự kiến nếu đánh Việt Bắc, hướng tiến công của địch sẽ là Phúc Yên, Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang, Vĩnh Yên; hướng kiềm chế hay phối hợp ở phía tây là vùng Hoà Bình, Sơn La; phía Đông là Bắc Giang, Lạng Sơn. Bộ Tổng chỉ huy giao nhiệm vụ cho các Khu I, X, XII và các đơn vị chủ lực thuộc Bộ sẵn sàng đón đánh địch, đồng thời chỉ thị cho các chiến trường toàn quốc đánh mạnh để kiềm chế địch, phối hợp với Việt Bắc.

Tối 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các Khu uỷ và Quân khu uỷ: "Sáng ngày 7-10, Pháp nhảy dù chiếm Bắc Kạn, Chợ Mới, mưu tấn công Việt Bắc. Vệ Đoàn thể ra lệnh cho các Khu uỷ và Quân khu uỷ tích cực chỉ huy bộ đội định mạnh để chia sẻ lực lượng địch và phá kế hoạch mùa khô của chúng" 1.

Ngày 9-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị cần kíp gửi các đồng chí Tỉnh uỷ Bắc Kạn và các đồng chí phụ trách quân, chính, dân Bắc Kạn. Bản Chỉ thị nêu lên nhiệm vụ trước mắt của tỉnh lúc này là dùng lực lượng bộ đội, dân quân du kích và toàn dân bao vây địch chung quanh tỉnh lỵ, "giám chân địch ở đó, không cho chúng chiếm toả ra, đặc biệt ngăn địch trên mấy đường này: Đường Bắc Kạn - Chợ Đồn, Bắc Kạn - Chợ Rã, Bắc Kạn - Cao Bằng, Bắc Kạn - Chợ Mới, Bắc Kạn - Na Rì, Bắc Kạn - Chợ Chu" 1. Ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị Phải phá tan cuộc cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp. Chỉ thị vạch rõ phương hướng hành động cụ thể của quân và dân ta là bao vây giám chân địch tại những căn cứ chúng vừa chiếm, triệt để làm vườn không nhà trống chung quanh chỗ địch chiếm đóng; chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế.

Nghiên cứu thế và lực của ta và địch trên chiến trường, Bộ Tổng chỉ huy quyết định tập trung lực lượng đánh địch trên ba mặt trận:

- Ở mặt trận Sông Lô - Chiêm Hoá, quân và dân ta liên tục chặn đánh địch; điển hình là các trận Đoàn Hùng, Khoan Bộ, Khe Lau. Nhiều tàu chiến, ca nô địch bị bắn cháy.

- Trên mặt trận Đường số 4 diễn ra nhiều trận phục kích, tiêu biểu là trận đánh tại đèo Bông Lau (30-10-1947): Phá huỷ 27 xe cơ giới, diệt và bắt 240 địch, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Đây là trận đánh giao thông điển hình trên chiến trường Bắc Bộ. Đường số 4 bị uy hiếp, trở thành con đường chết đối với giặc Pháp.

- Ở mặt trận Đường số 3, tại Bắc Kạn, Chợ Mới, quân và dân nhanh chóng khắc phục tình trạng bị động, lúng túng ban đầu, hình thành thế trận bao vây, chia cắt địch. Sau khi Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy Khu I điều thêm lực lượng về Bắc Kạn, hoạt động của quân ta tại mặt trận này tăng dần lên. Các đại đội độc lập cùng dân quân, tự vệ liên tiếp tập kích, quấy rối các vị trí Chợ Đồn, Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông; phục kích địch trên các trục đường Bắc Kạn đi Chợ Đồn, Phủ Thông, Chợ Mới.

Vừa đánh địch, ta vừa khẩn trương tổ chức di chuyển các cơ quan, công xưởng, kho tàng đến những nơi an toàn. Phối hợp với Việt Bắc, quân và dân cả nước đẩy mạnh các hoạt động kiềm chế địch. Ở Hà Nội, Sài Gòn, những tên Việt gian đầu sỏ Trương Đình Tri, Nguyễn Văn Sâm làm le đứng ra lập chính phủ bù nhìn, đã bị trừng trị đích đáng. Quân và dân Nam Bộ liên tiếp diệt từng tốp lính địch. Tây Nguyên phát triển công tác vũ trang tuyên truyền, gây dựng cơ sở đến tận buôn làng, thành lập căn cứ kháng chiến ở nhiều nơi.

Đồng bằng sắc Bộ thực hiện tổng phá tề khu vực dọc Đường số 5.

Trước tình thế bế tắc, Bộ chỉ huy Pháp quyết định vừa tổ chức rút lui vừa huy động thêm lực lượng cùng với các lực lượng đã tham gia Kế hoạch LEA mở cuộc càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, trên một phạm vi rộng hơn 8.000 km². Kế hoạch này mang tên Xanh tuya (Ceinture), nhằm tiếp tục "lùng bắt ki được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa". Hướng càn quét chủ yếu của địch là Thái Nguyên, hai hướng khác là Sông Thương - Yên Thế và khu vực Chợ Mới - Tuyên Quang xuống đồng bằng. Ngày 20-11, đợt tiến công mới của địch bắt đầu.

Nhận thấy hiện tượng địch chuẩn bị rút quân, ngày 10 và 29-11, Bộ Tổng chỉ huy kịp thời chỉ thị cho các mặt trận bố trí lại lực lượng, bám sát hoạt động của địch, không bỏ lỡ thời cơ diệt địch, chống khuynh hướng "ăn to", coi thường trận nhỏ; đồng thời phát động rộng rãi phong trào khắp nơi đánh giặc, khiến cho quân Pháp đi tới đâu cũng bị chặn đánh. Trên tất cả các hướng địch hành quân, chúng đều bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Tại các địa điểm: Bình Ca, La Hoàng (Tuyên Quang), Đèo Giàng (Bắc Kạn), Quán ông Già, Phú Minh, Bản Ngoại, Yên Rã (Đại Từ, Thái Nguyên) đều vang lên tiếng súng diệt địch.

Các cánh quân Pháp đều bị thiệt hại nặng nề trên đường rút chạy.

Do không đạt được mục tiêu của cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, ngày 21-12-1947, đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu thất bại chiến lược đầu tiên trong cuộc chiến tranh xam lược của chúng.

Trải qua 75 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, vận dụng nghệ thuật tác chiến của chiến tranh nhân dân một cách sáng tạo, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 6.000 địch, bắn rơi 16 máy bay; bắn cháy, bắn chùn 11 ca nô, tàu chiến; phá hủy hàng trăm xe quân sự; tịch thu của địch hơn 100 khẩu pháo, súng cối các loại, hàng ngàn súng bộ binh cùng với hàng chục tấn quân trang, quân dụng. Việt Bắc trở thành mồ chôn giặc Pháp.

Mặc dù quân Pháp còn kiểm soát đoạn đường biên giới Lạng Sơn - Cao Bằng, tuyến Đường số 3 từ Cao Bằng về Bắc Kạn và phá hoại được một số kho tàng, thị trấn, làng bản của ta, nhưng chúng đã không thực hiện được những mục tiêu chiến lược của cuộc tiến công.

Sau thất bại trong Chiến dịch Việt Bắc, tinh thần chiến đấu của binh lính Pháp sa sút, giảm lòng tin vào sự chỉ huy và phương tiện chiến tranh

hiện đại. Giới cầm quyền thực dân lỵcđực, mâu thuẫn; nước Pháp đứng trước những khó khăn mới. Chiến thắng Việt Bắc chứng minh đường lối kháng chiến do Đảng và Chính phủ đề ra là đúng đắn; đồng thời cũng khẳng định quân và dân ta hoàn toàn có khả năng đập tan một cuộc tấn công quân sự quy mô lớn của giặc Pháp. Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, so sánh lực lượng giữa hai bên trên chiến trường đã có sự thay đổi theo chiều hướng ngày càng có lợi cho ta. Chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, với đòn quyết định đè bẹp đối phương, kết thúc chiến tranh, dựng lại nền thống trị của thực dân Pháp đã hoàn toàn phá sản. Từ đó, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận đánh lâu dài với ta.

Cũng qua cuộc đọ sức này, quân và dân ta càng hiểu rõ hơn đối tượng tác chiến, tích lũy thêm kinh nghiệm chiến đấu. Chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947 là thắng lợi chung của quân và dân cả nước, cổ vũ mạnh mẽ toàn quân và toàn dân tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến, giành thắng lợi ngày càng to lớn hơn.

(Còn nữa)

***"Cổ kim hận sự thiên nan vấn,
Phong vận kỳ oan ngã tự cư"***



[Trả Lời Với Trích Dẫn](#)

- 04-18-2010 11:08 PM [#4](#)



[Dĩ Vãng 10](#)

- Thành viên

Join Date

May 2009

Bài gửi

1,555

Thanks

0

Thanked 632 Times in 404 Posts



V- Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp xâm lược

1. Âm mưu của thực dân Pháp sau thất bại ở Việt Bắc

Sau thất bại trong cuộc tấn công Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. Chúng thay đổi lại việc bố trí lực lượng, thay đổi cách đóng quân, thực hiện âm mưu "Dùng người Việt đánh người Việt", "Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Trong vùng Pháp chiếm đóng, chúng ra sức xây dựng chính quyền bù nhìn và thành lập một đội quân người bản xứ để làm công cụ phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược.

Ngày 23-5-1948, Pháp chấp nhận đề nghị của Bảo Đại lập ra "chính phủ trung ương lâm thời của Việt Nam", do Nguyễn Văn Xuân làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng. Nhưng chỉ chưa đầy một tháng sau khi thành lập, Chính phủ Nguyễn Văn Xuân đã phải làm lễ từ chức vì quá yếu kém và thối nát. Từ năm 1949, tình hình quốc tế có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1-10-1949) đã làm cho đế quốc Mỹ lo sợ ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản ở khu vực châu Á, nên tiến cách ép Pháp phải nói thêm quyền cho Bảo Đại; đồng thời tăng cường can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Ngày 8-3-1949, tại điện Êlydê (Élysée) ở Paris, Tổng thống nước Cộng hòa Pháp ký với Bảo Đại một hiệp định dưới hình thức trao đổi thư. Theo hiệp định này, Pháp khẳng định Việt Nam có toàn quyền cai trị nhưng phải có cố vấn chính trị Pháp bên cạnh; Việt Nam

có quân đội riêng nhưng do người Pháp huấn luyện; quân đội Pháp có quyền đóng trên đất Việt Nam và được toàn quyền tự do hành động; chính phủ Bảo Đại chỉ được lập Đại sứ quán tại Thái Lan, Trung Hoa Quốc dân đảng và Tòa thánh Vatican...

Ở trong nước, chính phủ bù nhìn có một số hoạt động như củng cố lại Bộ Tư pháp, quy định sự hạn chế của Sở Kinh tế, đặt một số loại thuế mới, mở phòng thông tin; đồng thời mở chiến dịch tuyên truyền nhằm nâng cao uy tín cho Bảo Đại, cử phái đoàn sang Pháp để đón Bảo Đại về nước. Trong tháng 5 và 6-1949, chính phủ bù nhìn từ cấp trung ương xuống đến xã và các "xứ tự trị" đều tập trung gây uy tín cho Bảo Đại. Ở một số nơi, chúng tổ chức phát gạo, vải, quần áo cho dân nghèo, phóng thích một số phạm nhân, tổ chức mít tinh, diễn thuyết ca ngợi Bảo Đại.

Đứng trước tình hình nội bộ mâu thuẫn, các phe phái tranh giành quyền lực, ngày 1-7-1949, Bảo Đại đứng ra lập chính phủ, tự xưng là Quốc trưởng kiêm Thủ tướng "Quốc gia Việt Nam"; Nguyễn Văn Xuân làm Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng. "Cái Quốc gia Việt Nam" này không có cơ sở nhân dân, không có Quốc hội, ngay một Quốc hội tư vấn cũng không có, không có Hiến pháp và trong nhiều năm, không có cả ngân sách. Một vài cái gọi là Đảng chính trị của nó chỉ là những đoàn thể,

những bè phái lộng quyền, những môn khách của các nhân vật tai mắt. Nó hoàn toàn phụ thuộc vào quân đội, cảnh sát và ngân khố của nước Pháp" 1. Sau khi thành lập chính phủ, Bảo Đại đã kí một số đạo dụ, trong đó có Đạo dụ số 1 (1-7-1949) về tổ chức và điều hành các cơ quan công quyền ở Việt Nam và Đạo dụ số 2 (1-7-1949) về Quốc hội lập hiến, Quốc trưởng, Chính phủ và Hội đồng tư vấn. Đạo dụ số 2 còn quy định: Về phương diện hành chính, lãnh thổ Việt Nam có 3 phần: Bắc Kỳ, Trung, Nam Việt. Tại mỗi phần có Thủ hiến đại diện cho Chính phủ Trung ương, có các cấp hành chính tỉnh, quận, tổng, xã...

Ngày 21-1-1950, trước sức ép của Mỹ, Pháp để cho Bảo Đại thành lập chính phủ mới do Nguyễn Phan Long làm Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Bộ Ngoại giao và Nội vụ. Phan Huy Quát làm Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Bộ Quốc phòng. Cũng giống như chính phủ Nguyễn Văn Xuân trước đây, chỉ một thời gian ngắn sau khi thành lập, chính phủ Nguyễn Phan Long đã phải giải tán do quá ngả theo Mỹ và nội bộ mâu thuẫn tranh giành nhau về địa vị và quyền lợi. Ngày 6-5-1950, một chính phủ mới được thành lập, do Trần Văn Hữu làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng.

Cùng với việc thành lập chính phủ bù nhìn trung ương, thực dân Pháp tăng cường bộ máy chính quyền tay sai cấp cơ sở.

Tại cấp tỉnh, đến đầu năm 1948, tất cả các tỉnh lị bị Phápchiếm đóng đều đã lập Hội đồng an dân. Quyền hạn của Hộiđồng an dân được nói rộng hơn so với trước. Theo quy định củacuộc họp Hội nghị hành chính ngày 8-11-1947 của Hội đồng andân, các chức vụ Đại lí, Chủ tịch, Tổng đốc từ nay được gọi làTỉnh trưởng cai quản một tỉnh, quận trưởng cai quản một huyện,đồng thời có một cố vấn người Pháp ở bên cạnh.Ở các tỉnh và thành phố lớn như Hải Phòng, Hải Dương,Nam Định, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình thuận, Long An..., Pháp đặt Toà cố vấn chính trị bên cạnh Toà tỉnh trưởng. Giúp việc cho Toà tỉnh trưởng có các phòng vàcác sở chuyên môn như: Sở Đoàn (Sở thuế), Sở Ngoại kiều, SởĐịa chính, Sở Kinh tế, Sở Kho bạc, Sở Cảnh sát... Ở các tỉnhnhỏ thường không có Toà cố vấn chính trị, mà những viên quanchỉ huy quân sự người Pháp của một khu vực (secteur) hay mộtvùng (zone) trực tiếp ra mệnh lệnh cho Tỉnh trưởng thi hành cácquyết định, chỉ thị của Pháp.

Tại cấp huyện, ở những nơi Pháp chưa lập được các hội tề thì gọi là Huyện trưởng hay Trưởng khu (Chef secteur). Còn ởnhững nơi đã lập xong hội tề thì gọi là Quận trưởng, có nơi gọi là Tri huyện hay Tri phủ.

Ở cấp tổng, thời gian này Pháp cho đặt lại chức Chánh tổng, Phó tổng;

có nơi đặt thêm chức Tuần tổng hay Chánh, Phó tổng đoàn.

Ở các xã, thực dân Pháp kết hợp các hoạt động quân sự với việc dụ dỗ, lừa phỉnh, mua chuộc nhân dân để thành lập hội tề. Hội tề lấy tên là Hội đồng hương chính, thành phần gồm có: Tiên chỉ, Thứ chỉ, Lí trưởng, Phó lí, Thư kí, Thủ quỹ, Trưởng tuần. Nhiệm vụ của Hội đồng hương chính chủ yếu về kinh tế và xã hội, trông nom trật tự trị an, canh phòng, kê khai số trâu bò, thóc gạo, nhân khẩu trong xã, thi hành những mệnh lệnh của Pháp, tiếp tế và do thám chỉ điểm cho Pháp. Thông qua hội tề, thực dân Pháp nhằm chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, gây cơ sở và thanh thế cho chính phủ bù nhìn. Hội tề còn là tai, mắt, dò xét cơ sở kháng chiến. Ngoài ra, hội tề còn giúp Pháp tuyển mộ binh lính và làm tẩm bình phong bảo vệ đồn bốt.

Bằng những hoạt động càn quét, khủng bố gắt gao kết hợp với những thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp, thực dân Pháp đã lập được hội tề ở rất nhiều nơi. Tính đến tháng 2-1948, ở Hà Đông đã có 74 làng lập hội tề; trong tỉnh Hải Dương, huyện Cẩm Giàng có 81 xã, huyện Kim Thanh có 12 xã, huyện Bình Thành có 5 xã, huyện Gia Lộc có 9 xã... lập hội tề. Có thể nói, hầu hết các địa phương bị thực dân Pháp chiếm đóng đã lập hội tề. Như vậy, cho đến đầu năm 1948, cùng với việc tăng cường bình định củng cố những vùng đã chiếm đóng, thực dân Pháp mở rộng đánh

chiếm các vùng đồng bằng và một số tỉnh vùng trung du Bắc Bộ, vùng ven biển Trung Bộ, Nam Bộ và cao nguyên Trung Bộ. Đánh chiếm tới đâu, chúng tiến hành lập chính quyền bù nhìn tới đó. Nhằm chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, thực dân Pháp ráo riết thực hiện chính sách chia để trị. Từ tháng 4 đến tháng 7-1948, chúng thành lập các "xứ tự trị" ở các vùng dân tộc thiểu số: Xứ Nùng tự trị (4-1948) ở vùng Tiên Yên, Móng Cái; Liên bang Thái (4-1948) ở Sơn La, Lai Châu; Xứ Mường tự trị (5-1948) ở Hoà Bình; Xứ Tây Kỳ tự trị (6-1948) ở Tây Nguyên; Liên bang Tày (7-1948) ở Cao Bằng, Lạng Sơn. Đứng đầu các "xứ tự trị" là các thổ ty, lang đạo, nhưng quyền hành thực tế vẫn nằm trong tay những cố vấn người Pháp. Cùng với việc thành lập các "xứ tự trị", Pháp còn cho lập các "Đội nghĩa binh áo chàm", các "đội quân tự trị", phong cấp bậc cao cho những tên cầm đầu. Chúng tìm cách lôi kéo, mua chuộc các đạo Cao Đài, Hoà Hảo và một bộ phận của Bình Xuyên, sử dụng lực lượng vũ trang tôn giáo chống lại kháng chiến. Đầu năm 1950, theo lệnh của Pháp, chính phủ bù nhìn tiến hành cải cách hành chính từ cấp xã lên cấp quận. Tổ chức hành chính trong xã được quy định như sau:

Mỗi xã gồm một Xã uỷ (trước gọi là Lí trưởng) một Phó xã uỷ (trước là Phó lí) đảm nhiệm công việc hành chính trong xã, quan hệ trực tiếp với các cấp Tổng, Bang, Quận tùy theo từng trường hợp công việc. Đối với những xã có nhiều thôn hay nhiều xóm thì bầu thêm Trưởng thôn và

Trưởng xóm để giúp Chánh và Phó xã uỷ. Ngoài ra còn có Thư kí giúp việc văn phòng cho Xã uỷ,

Hộ lại trông coi việc hộ tịch, Chưởng bạ phụ trách việc điền thổ kiến diện. Bên cạnh Chưởng bạ thành lập một Hội đồng nôngbiểu, có Chủ tịch, Phó Chủ tịch là Hội trưởng và Hội phó, một thư kí kiêm thủ quỹ. Ở mỗi xã còn thành lập một Hội đồng quản trị hành chính. Bên cạnh Hội đồng quản trị hành chính có Ban tư vấn xã với số nhân viên không quá 10 người. Ban tư vấn có nhiệm vụ đề xuất sáng kiến cho Hội đồng quản trị hành chính.

Mỗi tổng có một Tổng uỷ (trước gọi là Chánh tổng) và Tổng tuần do các xã bầu lên. Giúp việc có 1 thư kí văn phòng và 1 thư kí kế toán lo việc sổ sách thu chi và phụ cấp hằng tháng cho tổng dưỡng. Ngoài ra còn có 1 Trưởng ban Bình dân giáo dục, 1 Phó Trưởng ban và 4 kiểm soát viên Bình dân giáo dục. Bên cạnh Tổng uỷ có một Hội đồng tư vấn để giải quyết mọi việc trong tổng và làm cố vấn cho Tổng uỷ và Tổng tuần.

Bên cạnh việc cải cách hành chính, chính quyền bù nhìn còn tiến hành nhiều biện pháp củng cố bộ máy chính quyền các cấp. Chúng cho quân lính tăng cường lòng sục bắt bớ, cưỡng ép thanh niên đi lính cho Pháp; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao uy tín cho Bảo Đại. Mặt khác, thực dân Pháp và chính quyền bù nhìn đã thành lập nhiều tổ chức

chính trị, tôn giáo, đảng phái phản động để phá hoại kháng chiến, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nhân dân. Trong số đó, đáng chú ý là Đại Việt Quốc dân đảng gồm những phần tử thân Mỹ do Lê Thăng, Nguyễn Tôn Hoàng, Phan Huy Quát... cầm đầu; Phục Quốc đồng minh do Nông Quốc Long cầm đầu; Việt Nam Quốc dân đảng do Vũ Hồng Khanh cầm đầu, Việt Nam quốc gia phục hưng đảng do Ngô Đình Diệm cầm đầu, v.v...

Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông 1947, thấy rõ cuộc chiến tranh sẽ kéo dài, không thể sớm kết thúc, thực dân Pháp quyết định tập trung lực lượng để bình định, củng cố những vùng đã chiếm đóng. Thời kì này, quân Pháp tiếp tục đánh sâu vào vùng nông thôn của ta, mở rộng phạm vi chiếm đóng, khống chế phần lớn vùng đồng bằng Bắc Bộ, tuyến ven biển và Nam Trung Bộ.

Cùng với các hoạt động ra sức đánh phá cơ sở cách mạng, lùng sục vây bắt cán bộ, du kích, đốt phá cướp bóc tài sản, cố sức giành dân, chúng cho xây dựng rất nhiều đồn bốt, tháp canh.